

Số: 64/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Kinh tế đầu tư của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế đầu tư của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế đầu tư (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Học viện đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế đầu tư của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

RI
HI
G

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
(Kèm theo Nghị quyết số: 64/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4							
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4		
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.2	4							
Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chí 8.3	4							
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 8.4	4							
Tiêu chuẩn 4		4.33	3	100%	Tiêu chí 8.5	5	4.20	5	100%	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.2	5				Tiêu chí 9.1	5				
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.2	3							
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.4	3				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4							
Tiêu chuẩn 6		4.43	7	100%	Tiêu chí 10.3	4	4.17	6	100%	
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.1	3				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.3	4							
					Tiêu chí 11.4	4	3.80	4	80%	
					Tiêu chí 11.5	4				
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
		44			88%					

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

*(Kèm theo Nghị quyết số: 64/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế đầu tư (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng của Học viện và mục tiêu giáo dục đại học; Chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo đo lường, đánh giá. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ thông tin cốt lõi, được cập nhật. Học phần được cập nhật nội dung kiến thức mới và gắn kết với chuẩn đầu ra của CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra, được cập nhật trên cơ sở tham khảo, đối sánh chương trình của các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước và các bên liên quan. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng và phổ biến đến các bên liên quan, phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra; người học được khuyến khích tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thực hiện dự án Quy định và hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ và phổ biến đến giảng viên và người học để thực hiện; phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, người học dễ dàng tiếp cận quy trình khiếu nại. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng, kết quả quy hoạch đáp ứng tốt CTĐT; giảng viên có trình độ cao, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học tốt, được đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, cập nhật; hoạt động giám sát kết quả học tập và tư vấn, hỗ trợ người học được chú trọng. Môi trường tâm lý, cảnh quan sư phạm thuận lợi cho học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng học, phòng chức năng được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức nền nếp và chuyên nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Học viện và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Hoàn thiện chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo sự nhất quán và phân biệt giữa hai chuyên ngành, đồng thời xác định được đặc trưng của CTĐT gắn kết chặt chẽ với bối cảnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp. Tăng cường lấy ý kiến của các hiệp hội nghề nghiệp và các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực nông nghiệp để cải tiến CTĐT, đảm bảo người học tốt nghiệp đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

2. Hoàn thiện đề cương học phần; xây dựng quy định về triển khai việc góp ý, phản biện và hoàn thiện đề cương học phần trong quy trình rà soát và cập nhật đề cương học phần đảm bảo tính cập nhật của nội dung kiến thức và phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT.

3. Điều chỉnh chương trình dạy học một cách khoa học, thể hiện rõ triết lý xây dựng CTĐT. Cải tiến quy trình thu thập thông tin, xử lý kết quả lấy ý kiến đánh giá, góp ý đối với học phần và chương trình dạy học để có được thông tin hữu ích cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng. Nghiên cứu phát triển một số học phần mũi nhọn để tạo nên đặc trưng trong lĩnh vực nông nghiệp, bổ sung các học phần cung cấp phương pháp luận, tư duy sáng tạo và khởi nghiệp cho người học; tích hợp các học phần để tăng tính liên ngành giữa kinh tế và nông nghiệp; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, thực tế cho chương trình như thực tế, báo cáo viên doanh nghiệp, hội thảo/tọa đàm khoa học.

4. Cập nhật cho giảng viên các phương pháp dạy học tiên tiến, áp dụng đa dạng phương pháp dạy học, tăng cường các phương pháp dạy học tích cực như đóng vai, mô phỏng, tranh biện... để tạo hứng thú cho người học, tiếp cận triệt để mô hình giảng dạy dựa trên dự án và lớp học đảo ngược phù hợp với tiếp cận CDIO. Bên cạnh đó, cần có cơ chế đầu tư cho người học nghiên cứu khoa học, gắn kết với thực tế và với hoạt động tư vấn và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

5. Đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá, đẩy mạnh việc triển khai xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi/đề thi. Tổ chức bồi dưỡng giảng viên về phương pháp, kỹ thuật xây dựng đề thi, kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần. Xây dựng quy định sử dụng kết quả phân tích phổ điểm, phân tích tương quan để theo dõi, giám sát độ giá trị của kiểm tra đánh giá. Bên cạnh đó, cần tăng cường giám sát thực hiện các quy định, quy trình về khảo thí, chấm thi để nâng cao hơn nữa sự công bằng và độ tin cậy, khách quan trong đánh giá kết quả học tập.

6. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực và phù hợp xu hướng tự chủ: cụ thể yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để áp dụng đánh giá thống nhất, trong đó có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; có quy định, hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số theo dõi nhiệm vụ này theo các loại hình cụ thể đối với giảng viên; hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá gắn với tự chủ để thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối địa phương, doanh nghiệp và các nghiên cứu liên ngành, ứng dụng để chuyển giao, thương mại hóa, phát huy được tiềm năng của CTĐT.

7. Quan tâm xây dựng phát triển đội ngũ cố vấn học tập bao gồm hoàn thiện văn bản quy định, tiêu chuẩn tuyển chọn và cách thức tổ chức hoạt động; khuyến khích giảng viên trẻ tham gia công việc hành chính của các khoa nhằm giảm tải công việc cho các trợ lý, tiến tới cân đối tỷ lệ nhân viên phục vụ hỗ trợ và giảng viên. Sớm hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ, phục vụ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết, có tính phân loại cao. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm phù hợp.

8. Rà soát tiêu chí và phương thức tuyển sinh một cách bài bản trên cơ sở tham khảo ý kiến của đầy đủ các bên liên quan và thống kê, khảo sát, phân tích nhu cầu nguồn nhân lực để

xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành đào tạo. Có các biện pháp hỗ trợ tích cực để giảm tỷ lệ người học thôi học và tỷ lệ người học bị cảnh báo học vụ. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm thực tế, các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng mềm và tăng cường năng lực ngoại ngữ, tin học cho người học .

9. Tăng cường chuyển đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung toàn Học viện trên cơ sở kết nối các phần mềm riêng biệt hiện nay; đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho công tác số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập, nhất là bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế; bổ sung, cập nhật nguồn học liệu cho thư viện; đầu tư kinh phí cho hệ thống máy chủ với cấu hình mạnh để có thể lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung của hệ thống phần mềm tích hợp đáp ứng hiệu quả bền vững quản trị đại học tiên tiến.

10. Tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; khẩn trương xây dựng bộ công cụ và kế hoạch thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định. Nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; kết quả đánh giá cũng cần được khai thác triệt để để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá một cách hệ thống cơ chế phản hồi của các bên liên quan; tiếp tục chuẩn hoá các công cụ khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; khai thác triệt để kết quả khảo sát các bên liên quan làm cơ sở cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phân tích và xác định rõ phân khúc mục tiêu và đối tượng đào tạo, trên cơ sở đó có những điều chỉnh CTĐT phù hợp và quyết định chính sách tuyển sinh hợp lý để đào tạo hiệu quả, tăng tỉ lệ tốt nghiệp. Quan tâm chỉ số quan trọng về thời gian tốt nghiệp bên cạnh các chỉ số thứ cấp như tình hình tốt nghiệp, do vậy nên có KPIs cho chỉ số này để làm cơ sở cho việc tổ chức dạy học cá thể hóa và khả năng học tập suốt đời của người học. Phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho sinh viên có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Học viện, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế đầu tư gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Mu